

Bản án số: 317/2024/HS-PT
Ngày 18/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 280/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Huyền A. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huyền A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2024/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Nguyễn Huyền A** (còn có tên là Tám B), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1996, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thành N và bà Lâm Thị Mỹ L; Vợ: Trần Thị Mai T, có 01 con sinh năm 2020; Tiền án: (1) **Bản án số 229/2020/HS-ST Ngày 25/11/2020 Tòa án nhân dân quận Bình Tân, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 19/01/2023**; Tiền sự: (1) Ngày 16/12/2023, Công an xã L, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt); Nhân thân: Bản án số 363/2015/HSPT Ngày 30/9/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, chấp hành xong ngày 30/6/2016; Tạm giữ: Ngày 28/5/2024; Tạm giam: Ngày 06/6/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Diệp Anh H**, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2000; Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, nên vào khoảng 23 giờ 40 phút ngày 27/5/2024, Diệp Anh H điều khiển xe đạp đến khu vực cầu K thuộc thành Phố H, tỉnh Đồng Tháp, mua ma túy của người thanh niên (không rõ họ tên) với số tiền 2.000.000 đồng, đem về nhà cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ, ngày 28/5/2024, H mang theo ma túy đến nhà của Nguyễn Hữu D, do Nguyễn Huyền A là em ruột của D, đang quản lý, sử dụng, thuộc ấp L, xã L, rủ Huyền A sử dụng ma túy. Huyền A đồng ý. Cả hai vào phòng ngủ, Huyền A lấy bộ dụng cụ, H lấy 02 túi nylon ma túy đưa cho Huyền A, để Huyền A dùng kéo cắt 01 túi nylon đổ một phần vào bộ dụng cụ để cùng nhau sử dụng, số ma túy còn lại H tàng trữ để lại lần sau sử dụng. Khi cả hai chuẩn sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nylon dạng nắp kẹp, bị hở một đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong trong phong bì giấy có chữ ký, ghi họ tên Trần Thanh D1, Trương Quốc T1, Nguyễn Huyền A, Diệp Anh H, Nguyễn Văn H1 và dấu hình tròn màu đỏ của Công an xã L.

- 01 (một) túi nylon hàn kín một đầu bị hở, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong trong phong bì giấy có chữ ký, ghi họ tên Trần Thanh D1, Trương Quốc T1, Nguyễn Huyền A, Diệp Anh H, Nguyễn Văn H1 và dấu hình tròn màu đỏ của Công an xã L.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có nhựa màu đen có ghi chữ “MUỐI CHANH HẢI SẢN-ĐẶC SẢN NHA TRANG”, 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 cái nỏ bằng thủy tinh, bên trong có bán nhiều tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong trong túi niêm phong mã số: PS3 23008583, có các chữ ký ghi rõ họ tên Trần Thanh D1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Huyền A, Diệp Anh H.

- 01 (một) bật lửa, màu xanh; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, dài 14 cm; 01 (một) cân tiểu ly, không nhãn hiệu (tất cả đều qua sử dụng), là dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy.

- Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 của Huyền A; Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Lý Thị Trúc Đ; Điện thoại di động nhãn hiệu Realme của Nguyễn Trọng P. Quá trình điều tra chứng minh những tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội, nên ngày 23/8/2024, Cơ quan điều tra trả lại cho Huyền A, Đ, P.

Tại Kết luận giám định số 695/KL-KTHS, ngày 31/5/2024 của Phòng K, Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu, được niêm phong trong phong bì giấy nêu trên gửi đi giám định là chất ma túy, có khối lượng 2,098 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon có một đầu hàn kín, đầu còn lại hở, được niêm phong trong phong bì giấy nêu trên gửi đi giám định là chất ma túy, có khối lượng 2,641 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa (dính) trong 01 vỏ thủy tinh, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 23008583 nêu trên gửi đi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,165 gam, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 729/KL-KTHS, ngày 07/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh vặn kín, ghi thu của ông Diệp Anh H, sinh năm 2000, mẫu nước tiểu được thu giữ từ lúc 12 giờ 00 phút đến 12 giờ 10 phút ngày 28/5/2024 tại Công an xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp được niêm phong nêu trên gửi giám định có tìm thấy chất ma túy Methamphetamine.

Kết luận giám định số 748/KL-KTHS, ngày 10/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa trong suốt có nắp màu xanh vặn kín, ghi thu của ông Nguyễn Huyền A, sinh năm 1996, mẫu nước tiểu được thu giữ vào lúc 12 giờ 30 phút đến 12 giờ 40 phút ngày 28/5/2024 tại Công an xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp được niêm phong nêu trên gửi giám định không đủ cơ sở kết luận.

Phiếu kết quả Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 28/5/2024 đối với Nguyễn Huyền A và Diệp Anh H đều dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2024/HS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự đã quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Diệp A1 Hào phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Diệp Anh H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 04 (bốn) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt chung là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2024.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huyền A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huyền A 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, buộc nộp án phí.

- Ngày 02/10/2024, bị cáo Nguyễn Huyền A và bị cáo Diệp Anh H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt tù.

- Ngày 28/10/2024 bị cáo H có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Ngày 26/11/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp có Thông báo số 15/2024/TB-TA về việc rút kháng cáo của bị cáo H.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Huyền A giữ nguyên kháng cáo, xin giảm hình phạt tù.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Huyền A bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận không kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo Huyền A là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 02/10/2024, bị cáo H có đơn kháng cáo, đến ngày 28/10/2024 bị cáo H có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Ngày 26/11/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp có Thông báo số 15/2024/TB-TA về việc rút kháng cáo của bị cáo H.

[2] Qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo Huyền A thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Dựa vào lời khai của bị cáo cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Ngày 27/5/2024, H mua ma túy của người thanh niên (không rõ họ tên) với số tiền 2.000.000 đồng, đem về nhà cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 08 giờ, ngày 28/5/2024, H mang theo ma túy đến nhà của Nguyễn Hữu D (do Huyền A là em ruột của D, đang quản lý, sử dụng) và rủ Huyền A sử dụng ma túy. Theo đó, H cung

cấp ma túy có khối lượng 0,165 gam, loại Methamphetamine, bị cáo Huyền A cung cấp địa điểm, bộ dụng cụ và cất túi ma túy đổ vào bộ dụng cụ để cùng nhau sử dụng thì bị Công an bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo H còn tàng trữ tổng khối lượng 4,739 gam, loại Methamphetamine, để sử dụng.

Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huyền A về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý của Nhà nước về phòng chống tác hại ma túy. Bị cáo có đủ năng lực hành vi, biết việc sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết tác hại xấu của ma túy đến sức khỏe của con người, nhưng bị cáo bất chấp thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS là phù hợp.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tiết tăng nặng đối với bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì để Hội đồng xét xử xem xét.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm trong xã hội. Nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huyền A.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Huyền A.

- Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huyền A phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huyền A 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2024.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Huyền A nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 Tòa án ND tối cao;
- Phòng kiểm tra TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND huyện Hồng Ngự;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- CCTHA-DS huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan điều tra huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan THAHS huyện Hồng Ngự;
- Sở Tư pháp;
- Phòng nghiệp vụ CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh ĐT;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thông